

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 65/TC-TCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 1997

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn việc xác định giá thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt
đối với hàng hoá nhập khẩu của các đối tượng được miễn thuế nay thay đổi lý do miễn
thuế***

*Căn cứ Điều 7, Điều 15 Nghị định số 54/CP ngày 28/8/1993 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;*

*Căn cứ Nghị định số 97/CP ngày 27/12/1995 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật
thuế tiêu thụ đặc biệt và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc
biệt;*

*Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ thông báo tại công văn số 2972/KTTH ngày
13/6/1997 của Văn phòng Chính phủ; Sau khi có ý kiến của Bộ Thương mại, Tổng cục Hải
quan, Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá tính thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt
truy thu đối với hàng hoá nhập khẩu được miễn thuế đã đưa vào sử dụng, nay do thay đổi lý
do miễn thuế (thanh lý, chuyển nhượng, biếu tặng, sử dụng không đúng mục đích,... Sau đây
gọi tắt là chuyển nhượng), cụ thể như sau:*

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

- 1) Hàng viện trợ không hoàn lại đã sử dụng vào mục đích của chương trình dự án, hết thời
hạn thực hiện của chương trình dự án được phép chuyển nhượng cho các đối tượng không
thuộc diện được miễn thuế;
- 2) Hàng hoá của các Xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được miễn thuế theo Luật đầu tư
nước ngoài tại Việt Nam nay chuyển nhượng cho các đối tượng không thuộc diện được miễn
thuế;

- 3) Hàng hoá của các đối tượng được hưởng chế độ miễn trừ tại Việt Nam chuyển nhượng cho các đối tượng không thuộc diện được miễn thuế;
- 4) Hàng nhập khẩu chuyên dùng phục vụ trực tiếp cho an ninh, quốc phòng; nghiên cứu khoa học và giáo dục, đào tạo mà đã được miễn thuế nhập khẩu nhưng không sử dụng phục vụ cho mục đích an ninh, quốc phòng, nghiên cứu khoa học và giáo dục, đào tạo nay chuyển nhượng cho các đối tượng không thuộc diện được miễn thuế;
- 5) Hàng là quà biếu, quà tặng cho các tổ chức Việt Nam được miễn thuế nhập khẩu nhưng không sử dụng đúng mục đích biếu, tặng đó mà chuyển nhượng cho đối tượng không thuộc diện được miễn thuế.
- 6) Các trường hợp khác được miễn, giảm thuế nhập khẩu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, chuyển nhượng cho đối tượng không thuộc diện miễn thuế, bị truy thu thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có).

II. CÁCH XÁC ĐỊNH GIÁ TÍNH THUẾ NHẬP KHẨU, THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT (NẾU CÓ) TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP BỊ TRUY THU NÊU TRÊN

Hàng hoá nhập khẩu của các đối tượng thuộc diện được miễn giảm thuế quy định tại mục I nói trên, đã đưa vào sử dụng, nay được phép thay đổi lý do miễn, giảm thuế (thanh lý, chuyển nhượng, biếu tặng, ..) thì phải truy thu thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có). Giá tính thuế làm căn cứ để tính thuế nhập khẩu và thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) phải truy thu được xác định trên cơ sở giá trị sử dụng còn lại của hàng hoá tại thời điểm chuyển nhượng thanh lý hoặc biếu tặng,....

Giá trị sử dụng còn lại của hàng hoá tại thời điểm chuyển nhượng, thanh lý hoặc biếu tặng,... được xác định căn cứ vào kết quả giám định chất lượng hàng hoá của cơ quan giám định Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp căn cứ thời gian đưa vào sử dụng và tỷ lệ khấu hao, tình trạng thực tế của hàng hoá, cơ quan thu thuế có quyền từ chối kết quả giám định nếu xét thấy chưa phù hợp để tiến hành trưng cầu giám định lại. Cơ quan thu thuế trưng cầu giám định phải chịu chi phí giám định nếu kết quả giám định lại đúng với kết quả giám định do đơn vị, doanh nghiệp trưng cầu giám định; Đơn vị, doanh nghiệp chịu trách nhiệm chi trả chi phí